

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 669/SGDĐT-GDTrH&GDTX
V/v hướng dẫn tuyển sinh lớp 10
năm học 2022-2023

Kiên Giang, ngày 17 tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Phòng giáo dục và đào tạo;
- Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và đào tạo (GDĐT) ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 3441/KH-SGDĐT ngày 16/12/2021 của Sở GDĐT về việc tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và THPT chuyên năm học 2022-2023 được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 10188/UBND-VHXH ngày 22/12/2021, Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 THPT và THPT chuyên như sau:

1. Đối tượng, độ tuổi

1.1. Đối tượng

- Tuyển sinh lớp 10 THPT: Đối tượng tuyển sinh là người tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên.
- Tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên: Học sinh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện: xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên và xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.
- Tuyển sinh lớp 10 trường PTDTNT: Thực hiện theo Điều 18, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

1.2. Độ tuổi

Thực hiện theo Điều 33, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.
- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.
- Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

2. Hồ sơ tuyển sinh

1. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
2. Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.
3. Học bạ cấp trung học cơ sở.
4. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).
5. Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

(Phương thức đăng ký tuyển sinh, tiếp nhận và xử lý hồ sơ tuyển sinh sẽ có hướng dẫn chi tiết sau)

3. Phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh và chế độ ưu tiên

3.1. Tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt

3.1.1. Phương thức tuyển sinh:

Bằng hình thức thi tuyển. Sở GDĐT sẽ tổ chức kỳ thi tuyển lớp 10 chuyên riêng. Sau khi công bố kết quả tuyển sinh lớp 10 chuyên, Sở GDĐT tiếp tục tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT đối với các trường còn lại.

3.1.2. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh:

- Chỉ tiêu tuyển: 12 lớp với 425 học sinh, trong đó có 01 lớp không chuyên.
- Địa bàn tuyển sinh: Trong toàn tỉnh.

3.2. Tuyển sinh lớp 10 THPT

3.2.1. Phương thức tuyển sinh:

- Tuyển sinh lớp 10 tại các trường công lập: Bằng hình thức thi tuyển.
- Các trường ngoài công lập: Hiệu trưởng quyết định phương thức tuyển sinh.

3.2.2. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh:

- Chỉ tiêu: Các trường tuyển sinh lớp 10 THPT không vượt quá 75% số học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn được tuyển sinh. Riêng trường Phổ thông DTNT THPT Kiên Giang tuyển 4 lớp 10, với 140 học sinh và qui mô toàn trường là 420 học sinh.

Hiệu trưởng các trường có cấp THPT căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường, tham mưu UBND huyện, thành phố đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10, báo cáo Sở GDĐT quyết định phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh.

- Địa bàn tuyển sinh:

+ Trường Phổ thông DTNT THPT Kiên Giang: Địa bàn tuyển sinh thực hiện theo đúng quy định đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, ưu tiên tuyển sinh học sinh tốt nghiệp THCS trường phổ thông DTNT THCS trong tỉnh.

+ Trường THPT Nguyễn Trung Trực: Tuyển sinh đối với học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá và học sinh thuộc các xã Mỹ Lâm và Mỹ Phước, huyện Hòn Đất.

+ Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn: Tuyển sinh đối với học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá và học sinh thuộc các xã: Vĩnh Hòa Hiệp, Giục Tượng và Thạnh Lộc của huyện Châu Thành.

+ Trường THPT Ngô Sĩ Liên: Tuyển sinh đối với học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá và học sinh thuộc xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp.

+ Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt: Tuyển sinh đối với học sinh tốt nghiệp THCS trong toàn tỉnh.

+ Các trường không thuộc địa bàn thành phố Rạch Giá: Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh của trường và qui mô dân số trên địa bàn, tham mưu UBND huyện/thành phố phân bổ địa bàn tuyển sinh cho các trường trên địa bàn.

3.2.3. *Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên:*

- Tuyển thẳng vào lớp 10 THPT đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS thuộc các đối tượng sau đây:

+ Học sinh trường phổ thông DTNT THCS huyện, thành phố được tuyển thẳng vào lớp 10 (trừ các trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá).

+ Học sinh là người dân tộc rất ít người;

+ Học sinh khuyết tật;

+ Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

- Cộng điểm ưu tiên đối với tuyển sinh lớp 10 THPT: Điểm ưu tiên thực hiện theo Kế hoạch số 3442/KH-SGDĐT ngày 16/12/2021 của Sở GDĐT về việc tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và THPT chuyên năm học 2022-2023 được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 10188/UBND-VHXXH ngày 22/12/2021. Cụ thể như sau:

a) Nhóm đối tượng 1: Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến

ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b) Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ được hưởng theo 01 tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

4. Đăng ký nguyện vọng

Hiệu trưởng trường có cấp THPT chủ động phối hợp chặt chẽ với phòng GDĐT và các trường có cấp THCS trong địa bàn tuyển sinh để hướng dẫn học sinh lớp 9 thực hiện việc đăng ký tuyển sinh. Việc hướng dẫn đăng ký tuyển sinh đảm bảo để các trường xác định được số lượng học sinh đăng ký thi tuyển vào lớp 10 theo từng nguyện vọng và xác định số lượng học sinh đăng ký lựa chọn tổ hợp môn tự chọn ở lớp 10 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4.1. Đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt

Thí sinh dự thi vào lớp 10 trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt có 02 nguyện vọng theo thứ tự: Lớp chuyên (Anh, Hóa, Toán, Văn, Lý, Sinh, Tin, Sử - Địa; riêng chuyên Toán có thêm nguyện vọng vào chuyên Tin, chuyên Văn có thêm nguyện vọng vào chuyên Sử-Địa); Lớp không chuyên trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt.

4.2. Đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT

- Thí sinh dự thi vào lớp 10 THPT công lập được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng theo thứ tự:

- + Nguyện vọng 1: Trường đăng ký dự thi;
- + Nguyện vọng 2: Các trường THPT khác (không phải trường thí sinh đăng ký dự thi) trong địa bàn tuyển sinh theo qui định. Điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn xét tuyển nguyện vọng 1 của trường đó 01 (một) điểm và được lấy từ cao xuống thấp theo số lượng tuyển sinh được phê duyệt.

- Căn cứ số lượng học sinh tốt nghiệp THCS trong địa bàn tuyển sinh, các

trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và tỷ lệ học sinh trúng tuyển theo từng nguyện vọng, đảm bảo có tỷ lệ dự phòng cho học sinh thi điểm cao nhưng không trúng tuyển nguyện vọng 1 được tham gia xét tuyển nguyện vọng 2.

- Trường hợp thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1, lãnh đạo nhà trường xác nhận phiếu báo kết quả thi của thí sinh và chuyển điểm thi về trường thí sinh đăng ký nguyện vọng 2 để xét tuyển (*Thí sinh không phải rút hồ sơ để chuyển nguyện vọng*).

5. Quy định môn thi, hình thức thi và thời gian làm bài thi

5.1. Môn thi

- Thi tuyển vào trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt:

Gồm 04 bài thi: Bài thi môn Toán, Bài thi môn Ngữ văn, Bài thi môn tiếng Anh và Bài thi môn chuyên.

+ Các môn thi chuyên gồm có: Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lý, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, tiếng Anh.

+ Môn thi chuyên của lớp chuyên Tin học: Học sinh có thể chọn thi phân lập trình (Có định dạng tương tự kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9) hoặc chọn thi bài thi môn Toán chuyên.

- Thi tuyển lớp 10 THPT:

Gồm 03 bài thi: Bài thi môn Toán; Bài thi môn Ngữ văn và Bài thi môn tiếng Anh.

5.2. Nội dung, hình thức bài thi

- Nội dung bài thi trong phạm vi chương trình THCS, chủ yếu trong chương trình lớp 9 và thực hiện theo nội dung đã được điều chỉnh tại Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022. Bài thi không bao gồm các nội dung được hướng dẫn: học sinh tự đọc, học sinh tự học, học sinh tự làm.

- Bài thi môn Ngữ văn theo hình thức tự luận.

- Bài thi môn Toán, tiếng Anh theo hình thức kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan.

- Bài thi môn chuyên theo hình thức tự luận hoặc kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan.

- Các bài thi do hội đồng ra đề thi của Sở GDĐT thực hiện theo qui định.

5.3. Thời gian làm bài thi

Bài thi môn Toán và Ngữ văn: 120 phút; Bài thi môn tiếng Anh: 60 phút; Bài thi môn chuyên: 150 phút.

6. Điểm thi tuyển, tổng điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển

6.1. Điểm thi tuyển

- Điểm mỗi bài thi được chấm theo thang điểm 10.
- Điểm thi tuyển lớp 10 THPT là tổng điểm của 03 bài thi không nhân hệ số.
- Điểm thi tuyển lớp 10 THPT chuyên là tổng điểm của 04 bài thi, trong đó điểm bài thi môn chuyên nhân hệ số 2.
- Điểm thi tuyển lớp 10 không chuyên của trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt là tổng điểm của 03 bài thi không chuyên và không nhân hệ số.

6.2. Điểm xét học bạ (Dành cho các trường ngoài công lập)

- Các trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển tính điểm kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS như sau (*Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả của năm học lại của lớp đó. Nếu phải thi lại hoặc phải rèn luyện hạnh kiểm trong hè thì lấy kết quả xếp loại sau khi thi lại hoặc rèn luyện*):

- + 10 điểm: Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi.
- + 9 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá.
- + 8 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực khá.
- + 7 điểm: Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình.
- + 6 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình học lực khá.
- + 5 điểm: Các trường hợp còn lại.

6.3. Tổng điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển

a) Đối với lớp 10 THPT ở trường công lập và lớp 10 THPT chuyên:

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi tuyển + điểm ưu tiên (nếu có).
- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 1 (một) đối với thi lớp 10 THPT công lập; lớn hơn 0 (không) đối với thí sinh thuộc vùng tuyển sinh của trường DTNT tỉnh và lớn hơn 2 (hai) đối với thí sinh thi vào lớp 10 THPT chuyên.

- Không sử dụng kết quả trong kỳ thi vào lớp 10 THPT chuyên và kết quả trong các kỳ thi tuyển sinh của tỉnh khác làm kết quả xét tuyển vào lớp 10 THPT của các trường công lập.

b) Đối với xét tuyển vào các trường ngoài công lập:

- Trường hợp các trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển:
Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm xét học bạ + điểm ưu tiên (nếu có).
- Trường hợp các trường tuyển sinh bằng phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển:

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + tổng điểm xét học bạ + điểm ưu tiên (nếu có).

7. Thành lập hội đồng tuyển sinh

- Sở GDĐT quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của các trường gồm: Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là phó hiệu trưởng, thư kí và một số ủy viên.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tuyển sinh:

- + Kiểm tra hồ sơ dự tuyển của học sinh;
- + Xét kết quả tuyển sinh theo phương án đã được Sở GDĐT phê duyệt;
- + Lập biên bản xét tuyển, lập danh sách học sinh được tuyển trình sở GDĐT phê duyệt;

+ Được sử dụng con dấu của trường vào các văn bản của hội đồng.

- Sở GDĐT thành lập hội đồng và tổ chức xét duyệt kết quả tuyển sinh đối với tuyển sinh lớp 10 trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt.

- Đối với trường PT DTNT tỉnh: Phiên họp xét tuyển có sự tham gia của lãnh đạo Sở GDĐT, Ban dân tộc tỉnh ủy, Ban dân tộc HĐND tỉnh và lãnh đạo phòng TCCB, KHTC, GDTrH-GDTX Sở GDĐT.

8. Thành lập hội đồng ra đề thi, in sao đề thi và coi thi

- Sở GDĐT quyết định thành lập hội đồng ra đề thi, in sao đề thi chung trong toàn tỉnh. Đề thi và hướng dẫn chấm thi khi chưa được công bố là bí mật Nhà nước độ "Tối mật" theo quy định của Thủ tướng chính phủ.

- Sở GDĐT thành lập hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi đối với tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt và tuyển sinh lớp 10 vào các trường THPT Nguyễn Trung Trực; THPT Nguyễn Hùng Sơn; THCS và THPT Võ Văn Kiệt.

- Các trường còn lại: Việc coi thi, chấm thi, xét duyệt kết quả được thực hiện theo đơn vị trường. Căn cứ vào số lượng học sinh đăng kí dự tuyển, các trường lập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia hội đồng coi thi, chấm thi và Hội đồng tuyển sinh trình Sở GDĐT (qua phòng Tổ chức Cán bộ) ra quyết định thành lập hội đồng trước kỳ thi tuyển sinh.

9. Lịch công tác và hồ sơ duyệt kết quả tuyển sinh

9.1. Lịch công tác

Các trường có cấp THPT thực hiện các nội dung công tác tuyển sinh như sau:

STT	Nội dung công tác	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch, báo cáo chỉ tiêu tuyển sinh về Sở GDĐT (trừ trường chuyên Huỳnh Mẫn Đạt và trường PT DTNT tỉnh)	Trước 15/4/2022	Gửi phòng GDTrH-GDTX
2	Công bố chỉ tiêu tuyển sinh các trường	Trước 25/4/2022	Sở GDĐT

3	Thông báo tuyển sinh năm học 2022 -2023: - Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt - Các trường có cấp THPT còn lại	Trước ngày 06/4/2022 Trước ngày 25/4/2022	
4	Tổ chức cho học sinh đăng ký dự thi tuyển sinh và đăng ký các tổ hợp môn tự chọn ở lớp 10 theo CT GDPT 2018	Trước 05/5/2022	
5	Lập danh sách Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi, chấm thi trình Sở GDĐT	Trước ngày 20/5/2022	Gửi phòng TCCB
6	Báo cáo số lượng dự kiến tuyển sinh theo từng nguyện vọng (có số lượng học sinh dự kiến theo từng tổ hợp môn và theo chủ đề các môn học tự chọn)	Trước 25/5/2022	Gửi phòng GDTrH-GDTrX
7	Tuyển sinh THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt		
7.1	Tổ chức kỳ thi	Ngày 06- 07/6/2022	Thực hiện theo lịch thi riêng
7.2	Chấm thi và xét duyệt kết quả tuyển sinh	Trước ngày 12/6/2022	
7.3	Công bố kết quả tuyển sinh	Trước ngày 13/6/2022	
7.4	Học sinh nộp hồ sơ xác nhận nhập học	Trước ngày 17/6/2022	
8	Tuyển sinh lớp 10 THPT		
8.1	Tổ chức kỳ thi	Ngày 20- 21/6/2022	Thực hiện theo lịch thi riêng
8.2	Chấm thi và xét duyệt kết quả tuyển sinh	Trước ngày 26/6/2022	
8.3	Công bố kết quả tuyển sinh nguyện vọng 1	Trước ngày 28/6/2022	
8.4	Học sinh nộp hồ sơ xác nhận nhập học đợt 1	Trước ngày 05/7/2022	
9	Phúc khảo	Trước ngày 05/7/2022	Thực hiện theo lịch thi riêng
10	Xét duyệt kết quả và công bố kết quả tuyển sinh đợt 2	Trước ngày 25/7/2022	
11	Hoàn thành công tác tuyển sinh	Trước ngày 31/7/2022	

9.2. Hồ sơ duyệt kết quả tuyển sinh

Các trường gửi hồ sơ đề nghị duyệt kết quả tuyển sinh về Sở GDĐT (qua phòng GDTrH-GDTX) bao gồm:

- + 01 bản photo biên bản coi thi, chấm thi;
- + 01 bản photo biên bản họp xét duyệt kết quả;
- + 01 bảng ghi tên, ghi điểm thí sinh được xếp theo A, B, C... (theo mẫu);
- + 02 danh sách thí sinh trúng tuyển được xếp theo điểm từ cao xuống thấp (theo mẫu).

Sở GDĐT đề nghị lãnh đạo phòng GDĐT, hiệu trưởng trường có cấp THCS, trường có cấp THPT triển khai thực hiện tốt hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị liên hệ Phòng Giáo dục Trung học - Giáo dục Thường xuyên để kịp thời giải quyết. /*TH*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng thuộc Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, P. GDTrH-GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Văn Hóa

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN, GHI ĐIỂM THÍ SINH DỰ TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Năm học 2022-2023

TT	Họ tên thí sinh	Nữ	DT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường học lớp 9	Điểm bài thi				Tổng điểm xét HB	Tổng điểm UT	Tổng điểm	Ghi chú
							Toán	Ngữ văn	tiếng Anh	Tổng điểm thi				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)				(9)	(10)	(11)	(12)

Tổng số danh sách này có:.....thí sinh dự tuyển. Trong đó: nữ:....., dân tộc:....., nữ dân tộc:.....

Người kiểm tra

Ngày tháng năm 2022

Chủ tịch Hội đồng

Ghi Chú:

- Lập trên file excel, không đánh lại; danh sách được xếp theo thứ tự A, B, C.
- Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, cột (8) chừa trống; tuyển sinh theo phương thức thi tuyển, cột (9) chừa trống; tuyển sinh theo phương thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển, ghi đầy đủ các cột;
- Ở phần (8), cột tổng điểm được tính như sau : điểm Toán + điểm Văn + điểm tiếng Anh
- Ở cột (9) (dành cho các trường ngoài công lập), thực hiện như sau: Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm; Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm; Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm; Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm; Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm; Các trường hợp còn lại: 5 điểm.
- Ở cột (11) được tính như sau:
 - + Thi kết hợp xét tuyển: tổng điểm cột (8) + tổng điểm xét HB (9) + điểm UT (10);
 - + Thi tuyển: tổng điểm cột (8) + điểm UT (10);
 - + Xét tuyển: tổng điểm xét HB (9) + điểm UT (10).

